

9. Thủ tục Thỏa thuận xây dựng biển quảng cáo

– Trình tự thực hiện:

Bước 1- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Sở Xây dựng văn bản đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình quảng cáo cùng hồ sơ.

Bước 2- Sở Xây dựng có ý kiến trả lời Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thỏa thuận xây dựng công trình quảng cáo nêu trên.

– Cách thức thực hiện: gửi công văn qua đường bưu điện.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thỏa thuận xây dựng công trình quảng cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hồ sơ pháp lý cùng bản vẽ thiết kế do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi kèm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc (kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

– Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (Sở VH, TT và DL)

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

– Kết quả thủ tục hành chính: văn bản thỏa thuận

– Lệ phí (nếu có): không có

– Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): không có

– Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

1. Phù hợp với quy hoạch các điểm quảng cáo và quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố;

2. Bảo đảm các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; thiết kế đô thị; các yêu cầu về an toàn đối với công trình xung quanh; bảo đảm hành lang bảo vệ các công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật;

3. Công trình sửa chữa, cải tạo không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận về kết cấu, khoảng cách đến các công trình xung quanh, cấp nước, thoát nước, thông gió, ánh sáng, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy, nổ;

4. Bảo đảm khoảng cách theo quy định đối với công trình vệ sinh, kho chứa hóa chất độc hại, các công trình khác có khả năng gây ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến người sử dụng ở các công trình liền kề xung quanh;

5. Đối với công trình xây dựng tạm, việc cấp phép xây dựng phải tuân theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND.

– Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003 có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2004.

▪ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

▪ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Nghị định số 29/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về quản lý kiến trúc đô thị.

▪ Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng ngầm đô thị.

▪ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử phạt vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

▪ Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam.

▪ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về

xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

▪ Quyết định số 490/BXD-KTQH ngày 23 tháng 10 năm 1997 của Bộ Xây dựng về phê duyệt quy hoạch chi tiết cải tạo chính trang khu trung tâm hiện hữu TPHCM.

▪ Thông tư số liên tịch số 06/2007/TTLT/BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28 tháng 02 năm 2007 của Bộ Văn hóa và Thông tin - Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp Giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông.

▪ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

▪ Thông tư số 24/2009/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

▪ Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

▪ Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của UBNDTP về phê duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng trạm xăng dầu trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020.

▪ Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn TP.

▪ Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu tại địa bàn TPHCM.

▪ Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban

nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam chuyên ngành liên quan số 408/BXD-KHCN ngày 26 tháng 6 năm 1996 của Bộ Xây dựng.

- Văn bản số 5481/UBND-ĐT ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về xác định các tuyến, trục đường chính trên địa bàn TP để phân công thẩm quyền cấp phép xây dựng.

- Suất vốn đầu tư xây dựng công trình năm 2008 được Bộ Xây dựng ban hành ngày 03 tháng 3 năm 2009 tại văn bản số 292/BXD-KTXD.

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

- Văn bản số 1811/UBND-ĐT ngày 29 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân định thẩm quyền trong công tác cấp phép xây dựng.

10. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư có sử dụng vốn ngân sách thành phố

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định, cần thực hiện các công việc trước khi lập BCKTKT và trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án:

- Kế hoạch vốn đầu tư/ Chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án ngoài quy hoạch ngành).

- Lập và phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư: bao gồm các bước khảo sát địa chất, đo đạc hiện trạng, kiểm định hiện trạng công trình hiện hữu (đối với công trình sửa chữa), lựa chọn, thuê tư vấn lập BCKTKT công trình dân dụng, tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán nếu chủ đầu tư không đủ năng lực.

- Thực hiện thỏa thuận quy hoạch kiến trúc công trình theo điểm 3 Điều 4 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trước khi trình duyệt BCKTKT theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD.

- Chủ đầu tư lập tờ trình, lập thuyết minh BCKTKT để trình thẩm định và phê duyệt BCKTKT.

+ Đối với BCKTKT trình phê duyệt điều chỉnh:

- Thực hiện báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện dự án.

- Chủ đầu tư thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh BCKTKT, chủ trương cho phép điều chỉnh dự án nếu cần.

- Chủ đầu tư thực hiện các bước lập BCKTKT điều chỉnh, thẩm định điều chỉnh thiết kế dự toán hạng mục, khối lượng phát sinh hoặc thẩm tra thiết kế - dự toán, nghiệm thu từng phần/ toàn phần công trình, kiểm toán công trình (nếu cần) trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt điều chỉnh.

Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng 11 giờ 30 thứ sáu hàng tuần.

Chuyên viên tiếp nhận kiểm tra thành phần phần hồ sơ:

- Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo danh mục hồ sơ cần nộp: Lập phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh thành phần hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần quy định theo danh mục hồ sơ cần nộp: Tiếp nhận và cấp biên nhận hồ sơ BCKTKT cho chủ đầu tư, nhập dữ liệu vào mạng thông tin Sở, lập phiếu theo dõi hồ sơ, chuyển đến công đoạn sau.

Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận hồ sơ, chủ đầu tư đến Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

+ Trong quá trình thẩm định, trường hợp Sở Xây dựng cần lấy ý kiến các đơn vị liên quan, Sở sẽ có công văn thông báo, đồng gửi cho chủ đầu tư, cơ quan chủ quản chủ đầu tư để theo dõi. Thời gian thụ lý sẽ được tính kể từ ngày Sở Xây dựng nhận được văn bản hồi đáp, hoặc quá thời hạn trả lời theo quy định mà các đơn vị liên quan cần hỏi ý kiến không có văn bản hồi đáp thì xem như đồng thuận, Sở Xây dựng tiếp tục thẩm định theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thẩm định và phê duyệt, trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Xây dựng sẽ có văn bản hướng dẫn gửi trực tiếp cho chủ đầu tư. Thời gian thụ lý tiếp theo sẽ tính từ ngày chủ đầu tư bổ túc hồ sơ hợp lệ. Quá thời gian quy định bổ túc hồ sơ, nếu chủ đầu tư không bổ túc hoặc hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Xây dựng sẽ ra văn bản nhắc nhở lần 2. Nếu chủ đầu tư không thể hoàn chỉnh hồ sơ đúng hạn, Sở Xây dựng sẽ thực hiện thủ tục trả hồ sơ.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

– **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình BCKTKT (bản chính).

+ Thuyết minh BCKTKT (bản chính).

+ Kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt/Chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận (bản sao).

+ Kết quả phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư

+ Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của chủ đầu tư (đính kèm bản vẽ thiết kế thi công đã thẩm tra) (bản chính).

+ Hồ sơ năng lực hành nghề của chủ nhiệm thẩm tra thiết kế - dự toán, tư vấn thẩm tra thiết kế - dự toán (bản sao).

+ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của đơn vị thẩm tra đối với BCKTKT (bản chính).

+ Bản vẽ thiết kế thi công và dự toán của BCKTKT đã được thẩm tra (bản sao).

+ Các cơ sở pháp lý (hồ sơ, văn bản, hợp đồng...) liên quan đến quá trình lập và thực hiện dự án.

Đối với BCKTKT xin phê duyệt điều chỉnh: Bổ sung thêm:

+ Thực hiện báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo Chỉ thị số 28/2003/CT-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về giám sát đầu tư và Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư (bản chính)/Chủ trương điều chỉnh (bản sao).

+ Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (bản vẽ đính kèm) trong trường hợp có thay đổi thiết kế so với quyết định đầu tư (bản chính).

+ Kết quả kiểm toán công trình (nếu cần) (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

– ***Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày làm việc. Trong quá trình thẩm định dự án nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện xem xét thẩm định hoặc cần chỉnh sửa bổ sung để hoàn thiện dự án, trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Sở Xây dựng sẽ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc có văn bản thông báo cho chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

– ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức sử dụng vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản.

– ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng được phân cấp ủy quyền theo khoản 3 Điều 12 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở - ngành, quận - huyện có liên quan, cơ quan chủ quản chủ đầu tư.

– ***Kết quả thủ tục hành chính:***

▪ Quyết định hành chính;

▪ Văn bản chấp thuận cho phép chủ đầu tư được tự điều chỉnh dự án trong trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo hệ số định mức quy định và tổng mức đầu tư của dự án).

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

▪ Tờ trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình (*Phụ lục 2, 3 Thông tư số 03/2009/TT-BXD*);

▪ Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (*Phụ lục số 1 Thông tư số 03/2009/TT-BXD*).

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

• Kiểm toán công trình đối với dự án xin điều chỉnh đã thi công hoàn thành.

• Hồ sơ kiểm định công trình đối với các công trình sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp mở rộng làm thay đổi kết cấu công trình.

• Báo cáo giám sát đối với BCKTKT xin điều chỉnh.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

• Luật Xây dựng (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2004).

• Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2010).

• Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 (có hiệu lực ngày 01 tháng 8 năm 2009).

• Luật Đầu tư (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2006).

• Luật Đấu thầu (có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006).

• Luật Bảo vệ môi trường (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2006)

• Luật Phòng cháy và chữa cháy (có hiệu lực ngày 04 tháng 10 năm 2001).

• Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

• Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

• Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 và Nghị định số

sửa đổi, bổ sung số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về việc giải quyết xử lý những vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp.

- Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

- Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý trụ sở, nhà làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý công sở các đơn vị hành chính nhà nước.

- Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu ngân sách 2008 phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát.

- Quyết định số 21/2007/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc quy định các yêu cầu về tiêu chuẩn xây dựng công sở các cơ quan hành chính nhà nước.

- Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Quyết định số 07/2008/QĐ-BXD ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành thiết kế điển hình.
- Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 365:2007 “Bệnh viện đa khoa - hướng dẫn thiết kế”.
- Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy tắc, biểu phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 10/2007/TT-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quy hoạch xây dựng công sở các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
- Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.
- Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.
- Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình.
- Thông tư số 18/2008/TT-BXD ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung một số phương pháp xác định chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình và Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.
- Thông tư số 23/TT-BXD ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

- Thông tư số 24/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 về quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.
- Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.
- Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.
- Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.
- Thông tư số 03/2009/TT-BKH ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất.
- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu giá chuẩn về suất đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về điều chỉnh dự toán xây dựng công

trình áp dụng theo Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

- Các kế hoạch vốn hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố về đầu tư xây dựng cơ bản.
- Chỉ thị số 28/2003/CT-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.
- Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.
- Công văn số 1551/BXD-KTXD ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thêm một số nội dung của Thông tư số 09/2008/TT-BXD.
- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.
- Công văn số 292/BXD-VP ngày 03 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng về công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình (năm 2008).
- Công văn số 1028/BXD-VP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố chỉ số giá xây dựng Quý 1 năm 2009.
- Công văn số 2857/UBND-ĐTMT ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.
- Công văn số 3068/UBND-THKH ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về những vấn đề cần xin ý kiến Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
- Công văn số 2743/UBND-ĐTMT ngày 11 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thủ tục thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn phân cấp cho quận, huyện và sửa đổi Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Công văn số 3829/UBND-ĐT ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Phụ lục số 2

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

(Tên Chủ đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

**Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình.....**

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị:

(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ Báo cáo KTKT và kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên cơ quan, đơn vị đầu
mối thẩm định Báo cáo
kinh tế - kỹ thuật)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
công trình**

Kính gửi:(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- a. Tên công trình:
- b. Tên chủ đầu tư:
- c. Mục tiêu đầu tư:
- d. Nội dung và quy mô đầu tư:
- đ. Địa điểm xây dựng:
- e. Diện tích sử dụng đất:
- g. Loại, cấp công trình:
- h. Thiết bị công nghệ (nếu có):
- i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)
- k. Tổng mức đầu tư:
 - Trong đó: + Chi phí xây dựng:
 - + Chi phí thiết bị:
 - + Chi phí quản lý dự án:

- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- + Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có):
- + Chi phí khác:
- + Chi phí dự phòng:

l. Nguồn vốn đầu tư:

m. Hình thức quản lý dự án:

n. Thời gian thực hiện dự án:

o. Các nội dung khác:

2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:

3. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ - thuật:

a. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; quy mô; thời gian thực hiện; tổng mức đầu tư; hiệu quả về kinh tế - xã hội.

b. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: nhu cầu sử dụng đất; khả năng giải phóng mặt bằng; các yếu tố ảnh hưởng tới công trình như an ninh, quốc phòng, môi trường và các quy định khác của pháp luật; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

4. Kết luận:

a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

b. Những kiến nghị:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định BCKTKT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
của công trình
(Đối với công trình lập Báo cáo KTKT)

Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

Sau khi thẩm định, *(Tên chủ đầu tư)* báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;

- c) Sự hợp lý của giải pháp kết cấu công trình.
- d) Đánh giá mức độ an toàn của công trình.
- đ) Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền công nghệ và thiết bị công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ
- e) Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, quốc phòng.

3. Kết quả thẩm định dự toán:

- a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán
- b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán
- c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
 - Tổng cộng:

4. Kết luận:

- a) Đánh giá, nhận xét:
- b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

11. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng nhóm B, C có sử dụng vốn ngân sách thành phố

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định, cần thực hiện các công việc trước khi lập dự án và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án:

- Kế hoạch vốn đầu tư/Chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án ngoài quy hoạch ngành).

- Lập và phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư: bao gồm các bước khảo sát địa chất, đo đạc hiện trạng, kiểm định hiện trạng công trình (đối với công trình sửa chữa), lựa chọn và thuê tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng.

- Thực hiện thỏa thuận quy hoạch, kiến trúc công trình đối với các công trình thuộc điểm 3 Điều 4 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Lập tờ trình, lập thuyết minh dự án (bao gồm thiết kế cơ sở) để trình thẩm định và phê duyệt dự án.

+ Đối với dự án trình phê duyệt điều chỉnh:

- Thực hiện báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo Chỉ thị số 28/2003/CT-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về giám sát đầu tư và Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Chủ đầu tư thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền về việc điều chỉnh dự án, chủ trương cho phép điều chỉnh dự án.

- Tùy theo tiến độ thực hiện dự án tại thời điểm điều chỉnh dự án, chủ đầu tư thực hiện các bước phê duyệt điều chỉnh thiết kế dự toán hạng mục, khối lượng phát sinh hoặc thẩm tra thiết kế - dự toán, nghiệm thu từng phần/ toàn phần công trình, kiểm toán công trình....

Bước 2: Chủ đầu tư (hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền) nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian nhận hồ sơ: Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến 11 giờ 30 sáng thứ sáu hàng tuần.

Chuyên viên thụ lý xem xét thành phần hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần quy định theo danh mục hồ sơ cần nộp: Viết phiếu hướng dẫn hoàn chỉnh thành phần hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần quy định theo danh mục hồ sơ cần nộp: Tiếp nhận và cấp biên nhận hồ sơ dự án cho chủ đầu tư, nhập dữ liệu vào mạng thông tin Sở, lập phiếu theo dõi hồ sơ, chuyển đến công đoạn sau.

Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận hồ sơ, chủ đầu tư đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian trả hồ sơ: Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

+ Trường hợp dự án điều chỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng sẽ đồng gửi Tờ trình kết quả thẩm định điều chỉnh dự án cho chủ đầu tư.

+ Trong quá trình thẩm định, trường hợp Sở Xây dựng cần lấy ý kiến các đơn vị liên quan, Sở sẽ có công văn thông báo, đồng gửi cho chủ đầu tư, cơ quan chủ quản chủ đầu tư để theo dõi. Thời gian thụ lý sẽ được tính kể từ ngày Sở Xây dựng nhận được văn bản hồi đáp, hoặc quá thời hạn trả lời theo quy định mà các đơn vị liên quan cần hỏi ý kiến không có văn bản hồi đáp thì xem như đồng thuận, Sở Xây dựng tiếp tục thẩm định theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thẩm định và phê duyệt, trong vòng 05 ngày làm việc, Sở Xây dựng sẽ có văn bản hướng dẫn gửi trực tiếp cho chủ đầu tư. Thời gian thụ lý tiếp theo sẽ tính từ ngày chủ đầu tư bổ túc hồ sơ hợp lệ. Quá thời gian quy định bổ túc hồ sơ, nếu chủ đầu tư không bổ túc hoặc hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Xây dựng sẽ ra văn bản nhắc nhở lần 2. Nếu chủ đầu tư không thể hoàn chỉnh hồ sơ đúng hạn, Sở Xây dựng sẽ thực hiện thủ tục trả hồ sơ.

– ***Cách thức thực hiện:*** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

– ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình dự án (bản chính).

+ Dự án bao gồm phần thuyết minh dự án và thuyết minh thiết kế cơ sở (bản chính).

+ Bản vẽ thiết kế cơ sở (bản chính 04 bộ): gồm các loại sau:

* Bản vẽ tổng mặt bằng công trình hoặc bản vẽ bình đồ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến.

* Sơ đồ công nghệ, bản vẽ dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ.

* Bản vẽ phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc.

* Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

+ Kết quả khảo sát xây dựng (bản chính): báo cáo khảo sát địa chất, bản đồ địa hình, kết quả kiểm định hiện trạng công trình (phần kết cấu) do đơn vị có chức năng lập (*đối với công trình sửa chữa cải tạo*).

+ Kết quả phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư.

+ Kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt/Chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận (bản sao).

+ Hồ sơ năng lực hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm lập dự án, chủ nhiệm đồ án hoặc chủ trì thiết kế, tư vấn lập dự án (bản sao).

+ Các cơ sở pháp lý (hồ sơ, văn bản, hợp đồng...) liên quan đến quá trình lập và thực hiện dự án.

Đối với dự án trình phê duyệt điều chỉnh: bổ sung thêm:

+ Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, báo cáo tiến độ thực hiện (bản chính)/ Chủ trương điều chỉnh dự án (bản sao).

+ Hồ sơ xin điều chỉnh hoặc bổ sung thiết kế cơ sở trong trường hợp có thay đổi thiết kế so với kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (bản chính).

+ Dự toán của dự án xin điều chỉnh (nếu có) (bản chính).

+ Kết quả kiểm toán công trình (nếu cần) (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

– ***Thời hạn giải quyết:*** 20 ngày làm việc, đối với dự án nhóm C, 30 ngày làm việc, đối với nhóm B. Trong quá trình thẩm định dự án nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện xem xét thẩm định hoặc cần chỉnh sửa bổ sung để hoàn thiện dự án, trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ dự án, Sở Xây dựng sẽ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc có văn bản thông báo cho chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

– ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức sử dụng vốn ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản.

– ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng được phân cấp ủy quyền theo khoản 3 Điều 12 Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính và các sở ngành, quận - huyện có liên quan, cơ quan chủ quản chủ đầu tư.

– **Kết quả thủ tục hành chính:**

- Quyết định hành chính;
- Tờ trình kết quả thẩm định điều chỉnh dự án đối với dự án điều chỉnh thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Ủy ban nhân dân thành phố;
- Văn bản chấp thuận cho phép chủ đầu tư được tự điều chỉnh dự án trong trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo hệ số định mức quy định và tổng mức đầu tư của dự án).

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (*Phụ lục 2 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP*).

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Báo cáo giám sát đối với các dự án xin điều chỉnh.
- Hồ sơ kiểm định công trình hiện hữu đối với các công trình sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp mở rộng làm thay đổi kết cấu công trình.
- Kiểm toán công trình đối với dự án xin điều chỉnh đã thi công hoàn thành.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2004).
- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2010).
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật có liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 (có hiệu lực ngày 01 tháng 8 năm 2009).
- Luật đầu tư (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2006).
- Luật Đấu thầu (có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006).
- Luật Bảo vệ môi trường (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2006)
- Luật Phòng cháy và chữa cháy (có hiệu lực ngày 04 tháng 10 năm 2001).

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị quyết số 59/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về việc giải quyết xử lý những vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp.
- Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/2/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.
- Quyết định số 141/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý trụ sở, nhà làm việc các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
- Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý công sở các đơn vị hành chính nhà nước.
- Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu ngân sách 2008 phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát.

- Quyết định số 21/2007/QĐ-BXD ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc quy định các yêu cầu về tiêu chuẩn xây dựng công sở các cơ quan hành chính nhà nước.
- Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- Quyết định số 07/2008/QĐ-BXD ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành thiết kế điển hình.
- Quyết định số 18/2007/QĐ-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc ban hành TCXDVN 365:2007 “Bệnh viện đa khoa - hướng dẫn thiết kế”.
- Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy tắc, biểu phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 10/2007/TT-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quy hoạch xây dựng công sở các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
- Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.
- Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.
- Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình.
- Thông tư số 18/2008/TT-BXD ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung một số phương pháp xác định chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình và Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.
- Thông tư số 23/TT-BXD ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi tuyển và tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.
- Thông tư số 24/TT-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2009 về quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.
- Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.
- Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.
- Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.
- Thông tư số 03/2009/TT-BKH ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất.
- Quyết định 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu giá chuẩn về suất đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài

sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

- Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2008 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về điều chỉnh dự toán xây dựng công trình áp dụng theo Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh.

- Các kế hoạch vốn hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Chỉ thị số 28/2003/CT-UB ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.

- Công văn số 1551/BXD-KTXD ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thêm một số nội dung của Thông tư số 09/2008/TT-BXD.

- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

- Công văn số 292/BXD-VP ngày 03 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình (năm 2008).

- Công văn số 1028/BXD-VP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố chỉ số giá xây dựng Quý 1 năm 2009.

- Công văn số 2857/UBND-ĐTMT ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố.

- Công văn số 3068/UBND-THKH ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về những vấn đề cần xin ý kiến Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Công văn số 2743/UBND-ĐTMT ngày 11 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thủ tục thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn phân cấp cho quận, huyện và sửa đổi Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công văn số 3829/UBND-ĐT ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công

trình.

Phụ lục II
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH
Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:
Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

12. Thủ tục Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở (quy định tại Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ)

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư lập tờ trình kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở và thuyết minh dự án để trình cho Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt dự án. (theo quy định tại Điều 6, 7 Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ).

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu.

Chuyên viên trực tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Viết phiếu hướng dẫn bổ túc hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và cấp biên nhận cho chủ đầu tư và nhập dữ liệu vào mạng thông tin Sở, lập phiếu theo dõi hồ sơ, chuyển đến công đoạn sau.

Bước 3: Căn cứ ngày hẹn trên biên nhận hồ sơ, chủ đầu tư đến Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu.

Trường hợp trong quá trình thẩm định, Sở Xây dựng cần lấy ý kiến các đơn vị liên quan, Sở sẽ có công văn thông báo, đồng gửi cho chủ đầu tư để theo dõi. Thời gian thụ lý sẽ được tính kể từ ngày có văn bản hồi đáp.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình dự án (bản chính).

+ Thuyết minh dự án được viết theo Điều 6 Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ (bản chính).

+ Giấy đăng ký kinh doanh của chủ đầu tư có chức năng kinh doanh nhà (bất động sản) (bản sao y).

+ Báo cáo tài chính năm liền kề năm thực hiện dự án có kiểm toán, trong đó thể hiện vốn chủ sở hữu của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 5 Nghị định số

153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ thì không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng dưới 20ha, và không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên.(bản sao y).

+ Bản vẽ thiết kế cơ sở.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc, theo Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ. Trong quá trình thẩm định dự án, nếu có vấn đề chưa rõ về cơ sở thẩm định dự án hoặc chưa phù hợp trong việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, Sở Xây dựng sẽ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc mời Chủ đầu tư và đơn vị lập dự án để làm rõ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức.

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các sở - ngành, quận - huyện có liên quan.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** Quyết định đầu tư

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo hệ số định mức quy định và tổng mức đầu tư của dự án).

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không có

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 có hiệu lực 01 tháng 7 năm 2004;

▪ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

▪ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 có hiệu lực ngày 29 tháng 11 năm 2005;

▪ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999 có hiệu lực ngày 12 tháng 6 năm 1999;

- Luật Kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2009;
- Luật Nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 có hiệu lực 01 tháng 7 năm 2006;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành quy chế khu đô thị mới;
- Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;
- Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (thay thế NĐ 16, NĐ 112);
- Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng đối với dự án khu đô thị mới và dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp để thực hiện việc cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp;
- Chỉ thị số 34/2006/CT-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Nhà ở;
- Chỉ thị số 11/2007/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;

- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư;
- Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ;
- Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 03/2003/TT-BKH ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ Kế hoạch - Đầu tư về công tác giám sát, đánh giá đầu tư;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng dự công trình.
- Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ Xây dựng về quy định một số nội dung về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và hướng dẫn mẫu hợp đồng mua bán căn hộ chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở;
- Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý nhà cho công nhân, người lao động thuê để ở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân đang cư ngụ tại các chung cư hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban

nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình nhà ở (giai đoạn 2006 - 2010);

- Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư cho các hộ dân đang tạm cư trong thời gian dài trên địa bàn thành phố;

- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý các dự án đầu tư trong nước;

- Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phương thức mua, bán căn hộ chung cư hoàn chỉnh và chuyển nhượng nền đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố;

- Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai chương trình nhà ở trên địa bàn thành phố;

- Công văn số 7196/UBND-ĐTMT ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt và quản lý các dự án phát triển nhà;

- Công văn số 03/BXD-QLN ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng về một số vấn đề về phê duyệt dự án phát triển nhà ở;

- Công văn số 25/BXD-QLN ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án phát triển nhà ở;

- Công văn số 42/BXD-QLN ngày 10 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc trả lời một số vướng mắc liên quan đến công tác thẩm định dự án phát triển nhà ở tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

- Công văn số 2527/BXD-VP ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc trả lời công văn số 8049/SXD-VP của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 2336/SQHKT-QHC&HT ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc ban hành quy trình thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500, phân cấp công tác thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây

dựng đô thị tỷ lệ 1/500 và cung cấp thông tin quy hoạch - kiến trúc tại khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000;

- Công văn số 252/BXD-KTQH ngày 15 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc xin ý kiến về cách tính mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và tổng diện tích sàn sử dụng đối với một số dự án có thiết kế đặc thù.

13. Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh (Dự án nhóm B, C), Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1/ Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu lần đầu:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu.

- Bản sao văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

- Bản sao Giấy phép thành lập và Điều lệ công ty (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.

- Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15 tháng 9

năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và báo cáo tài chính được kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).

- Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc bản cam kết sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hay hồ sơ chào thầu).

- Giấy Ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

- Giấy chứng nhận đầu tư của dự án hoặc quyết định, chủ trương cho phép đầu tư.

2/ Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu phát sinh trong 3 năm liên kế:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu.

- Bản sao văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

- Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc bản cam kết sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hay hồ sơ chào thầu).

- Giấy chứng nhận đầu tư của dự án hoặc quyết định, chủ trương cho phép đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** giấy phép

– **Lệ phí:** Lệ phí cấp giấy phép thầu: 2.000.000 đồng/giấy phép.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn xin cấp giấy phép thầu, Báo cáo các công việc/dự án đã thực hiện trong 03 năm gần nhất.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt.

+ Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác).

+ Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

▪ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

▪ Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thủ tục về quản lý việc cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

▪ Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

Mẫu ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số:

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng))

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được Ủy quyền của ông (bà):

theo giấy Ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho: Công ty

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty chúng tôi đã đọc chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là: thông báo thắg thầu (hoặc
đọc chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án
tại, trong thời gian từ đến

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây
dựng) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1-

2-

3-

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho ông (bà)
..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại Fax E.mail
.....

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong
Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký

Chức vụ

Mẫu báo cáo**Công ty**

BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

...., ngày tháng năm

Người khai ký tên

Họ và tên

Chức vụ

14. Thủ tục Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh (Dự án nhóm B, C), Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1/ Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu lần đầu:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu.

- Bản sao văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

- Bản sao giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.

- Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

- Giấy chứng nhận đầu tư của dự án hoặc quyết định, chủ trương cho phép đầu tư.

2/ Đối với hồ sơ xin cấp giấy phép thầu phát sinh trong 3 năm liền kề:

- Đơn xin cấp giấy phép thầu.

- Bản sao văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

- Giấy chứng nhận đầu tư của dự án hoặc quyết định, chủ trương cho phép đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

– **Kết quả thủ tục hành chính:** giấy phép

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp giấy phép thầu: 2.000.000 đồng/giấy phép

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn xin cấp giấy phép thầu.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt.

+ Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác).

+ Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 05/2004/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2004 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thủ tục về quản lý việc cấp giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.
- Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.
- Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU
(Đối với nhà thầu là cá nhân)

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi: Họ tên

Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án tại

Trong thời gian từ đến

Đề nghị Sở Xây dựng xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1.

2.

3.

-

-

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam số điện thoại Fax E.mail

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., ngày tháng năm

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

15. Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ, từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

▪ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi làm việc;

▪ 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ;

▪ Bản sao có chứng thực các văn bằng, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng,

▪ Bản sao chứng minh nhân nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ;

▪ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn

quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ

– **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

b) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật do tổ chức hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và đang thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

c) Có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

d) Có 10 năm liên tục tham gia lập, quản lý chi phí xây dựng.

đ) Đã trực tiếp thực hiện ít nhất 5 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây

dựng công trình (trong số các công việc số 1, 2, 5, 6, 7 và 8) quy định tại Điều 3 của quy chế cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-BXD của dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án nhóm A.

– ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Quyết định số 905/QĐ-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đính chính Quyết định số 01/2008/QĐ-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2008 ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 ban hành quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.
- Văn bản số 7577/BTC-CST ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Văn bản số 494/BTC-CST ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
 6. Địa chỉ thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - E.mail:
 - Website:
 7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
 8. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
 - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
 - 9 Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
 - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
- Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã
hoặc của cơ quan, tổ chức
nơi công tác
(Ký và đóng dấu)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

16. Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi làm việc;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ;

- Bản sao có chứng thực các văn bằng, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng,

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ;

- Bản chính bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

b) Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật do tổ chức hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và đang thực hiện các công việc có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

c) Có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

d) Có 5 năm tham gia hoạt động xây dựng trước thời điểm xin cấp chứng chỉ;

đ) Đã trực tiếp thực hiện ít nhất 5 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình quy định tại Điều 3 của quy chế cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-BXD.

– ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Quyết định số 905/QĐ-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đính chính Quyết định số 01/2008/QĐ-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2008 ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 ban hành quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.
- Văn bản số 7577/BTC-CST ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Văn bản số 494/BTC-CST ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG

Kính gửi: **Sở Xây dựng**.....

1. Tên cá nhân:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
 6. Địa chỉ thường trú:
 - Số điện thoại liên hệ:
 - E.mail:
 - Website:
 7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
 8. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
 - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
 9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
 - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
- Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND cấp xã
hoặc của cơ quan, tổ chức
nơi công tác**
(Ký và đóng dấu)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

17. Thủ tục Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng.

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị nâng hạng;

- Bản sao chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;

- Bản sao chứng nhận tham gia khoá bồi dưỡng cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Bản chính bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng.

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

b) Có ít nhất 5 năm liên tục tham gia hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;

c) Đã trực tiếp thực hiện ít nhất 5 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (công việc số 1, 2, 5, 6, 7 và 8) quy định tại Điều 3 của quy chế cấp chứng chỉ Kỹ sư định giá xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-BXD của dự án quan trọng quốc gia hoặc dự án nhóm A.

d) Đã tham gia khóa bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định của Bộ Xây dựng.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Quyết định số 905/QĐ-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đính chính Quyết định số 01/2008/QĐ-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2008 ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 ban hành quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.
- Văn bản số 7577/BTC-CST ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Văn bản số 494/BTC-CST ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

Lần đăng ký
cấp chứng chỉ
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NÂNG HẠNG KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**Kính gửi: Sở Xây dựng.....**

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Địa chỉ thường trú:

- Số điện thoại liên hệ:
- E.mail:
- Website:

7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 đến thời điểm xin nâng hạng);

- Những công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này;

- Tham gia khóa bồi dưỡng cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (giấy chứng nhận).

Đề nghị được nâng kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 thành kỹ sư định giá xây dựng hạng 1.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

18. Thủ tục Đăng ký văn phòng điều hành cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ xác nhận đăng ký văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin đăng ký Văn phòng điều hành.
- Bản sao có chứng thực giấy phép thầu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

– Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức nhà thầu nước ngoài.

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** giấy xác nhận

– **Lệ phí (nếu có):** không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn xin đăng ký văn phòng điều hành.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

▪ Công văn số 2222/UBND-ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện công tác đăng ký văn phòng điều hành công trình của Nhà thầu nước ngoài.

▪ Văn bản số 438/BXD-XL ngày 17 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc đăng ký văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài.

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Văn bản số:

....., ngày..... tháng năm

Kính gửi: Ông Giám đốc Sở Xây dựng

Tôi (Họ tên):

Chức vụ:

Đại diện cho: Công ty

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Công ty chúng tôi được Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp Giấy phép thầu số ngày để thực hiện thầu chính (thầu phụ) công việc thuộc dự án tại

Địa chỉ Văn phòng điều hành:

Điện thoại:

Fax:

Chúng tôi đề nghị Sở Xây dựng cấp Giấy xác nhận đăng ký Văn phòng điều hành cho Công ty chúng tôi để tiện giao dịch các vấn đề liên quan đến thực hiện hợp đồng.

Văn phòng điều hành của chúng tôi xin cam đoan sẽ tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký

Chức vụ

19. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Giám sát thi công xây dựng công trình**– Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề Giám sát thi công xây dựng công trình, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.
- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong năm xin đăng ký.
- Bản sao có công chứng các văn bằng chuyên môn, chứng nhận liên quan đến nội dung đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề.
- Bản chính bản khai kinh nghiệm công tác, thống kê những công trình đã trực tiếp tham gia thiết kế, thi công xây dựng hoặc Giám sát thi công xây dựng có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc của các Hội nghề nghiệp.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Đơn đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình;

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động xây dựng.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

+ Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định.

*** Đối với những người có trình độ đại học:**

- Phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hành nghề xin đăng ký;

- Đã trực tiếp tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao hoặc có kinh nghiệm giám sát thi công xây dựng công trình 3 năm trở lên trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực;

- Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng.

*** Đối với những người có trình độ cao đẳng, trung cấp:**

- Phải có trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc chuyên ngành phù hợp;

- Đã trực tiếp tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao hoặc có kinh nghiệm giám sát thi công xây dựng công trình 3 năm trở lên trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực;

- Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng;

Chứng chỉ này chỉ được dùng để thực hiện giám sát đối với công trình cấp IV.

– Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

▪ Công văn số 8580/BTC-CST ngày 02 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư và giám sát thi công xây dựng công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):

6. Địa chỉ thường trú:

7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):

+ Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:

+ Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:

+ Đã tham gia khảo sát xây dựng:

+ Đã thiết kế công trình:

+ Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:

+ Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):

+ ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*). Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng

- Thiết kế kiến trúc công trình

- Thiết kế nội - ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hòa không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

20. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư hoạt động xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư hoạt động xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề;

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong năm xin đăng ký;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề;

- Bản chính bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (bản chính)

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí:** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- + Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng.
- + Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động xây dựng.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

+ Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định.

+ Phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp;

+ Có kinh nghiệm trong công tác thiết kế tối thiểu 5 năm;

+ Đã tham gia thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

▪ Công văn số 8580/BTC-CST ngày 02 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư và giám sát thi công xây dựng công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):

6. Địa chỉ thường trú:

7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):

8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):

+ Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:

+ Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:

+ Đã tham gia khảo sát xây dựng:

+ Đã thiết kế công trình:

+ Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:

+ Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):

+ ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*). Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng

- Thiết kế kiến trúc công trình

- Thiết kế nội - ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hòa không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

21. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hoạt động xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề Kỹ sư hoạt động xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề;

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong năm xin đăng ký;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề;

- Bản chính bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn về hoạt động xây dựng có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (bản chính)

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- + Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng
- + Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động xây dựng,

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

+ Có đạo đức nghề nghiệp và có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định.

+ Phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hành nghề xin đăng ký do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp;

+ Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm.

+ Đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
- Công văn số 8580/BTC-CST ngày 02 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư và giám sát thi công xây dựng công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*). Ví dụ:
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
 - Thiết kế kiến trúc công trình
 - Thiết kế nội - ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hòa không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

22. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ;
- Chứng chỉ cũ đối với trường hợp bị rách, nát
- Giấy xác minh của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương đối với trường hợp chứng chỉ bị mất.
- Bản kê khai kết quả hoạt động tư vấn chi phí đầu tư xây dựng công trình theo chứng chỉ đã được cấp, có xác nhận của cơ quan tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** không có

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội.

▪ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

▪ Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư định giá xây dựng.

▪ Quyết định số 905/QĐ-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đính chính Quyết định số 01/2008/QĐ-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2008 ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và Quyết định số 06/2008/QĐ-BXD ngày 18 tháng 4 năm 2008 ban hành quy chế cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp, thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng.

- Văn bản số 494/BTC-CST ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Văn bản số 7577/BTC-CST ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài Chính về lệ phí cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
- Công văn số 985/BXD-HĐXD ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài và chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

23. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, Kỹ sư, Giám sát thi công xây dựng công trình

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp lại chứng chỉ hành nghề Kỹ sư, Kiến trúc sư, Giám sát thi công xây dựng công trình, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Có đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ; 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

- Có chứng chỉ cũ (đối với trường hợp: chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc đã hết hạn).

- Có đơn có mặt chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp mất chứng chỉ).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.
d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình: 200.000 đồng/ chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề;
- Bản khai kinh nghiệm công tác.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

Chứng chỉ hành nghề được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng;
- Chứng chỉ cũ bị rách, nát;
- Chứng chỉ bị mất;
- Chứng chỉ bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã hết thời hạn thu hồi.

b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

Có đủ hồ sơ theo quy định

c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3:

Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
- Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng
- Công văn số 1808/BXD-HĐXD ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
- Công văn số 8580/BTC-CST ngày 02 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư và giám sát thi công xây dựng công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*). Ví dụ:
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
 - Thiết kế kiến trúc công trình
 - Thiết kế nội - ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hòa không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc
Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

24. Thủ tục Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, Kỹ sư, Giám sát thi công xây dựng công trình

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kỹ sư, Kiến trúc sư, Giám sát thi công xây dựng công trình, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, Tp. HCM). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Có đơn xin cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

- Chứng chỉ cũ;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bản kê khai kinh nghiệm liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình: 200.000 đồng/ chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

+ Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (đính kèm theo thủ tục)

+ Bản khai kinh nghiệm công tác liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề (đính kèm theo thủ tục)

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1:

- Có đủ hồ sơ theo quy định

b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2:

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

▪ Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

▪ Thông tư số 43/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ nộp, thu và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thầu tư vấn và

xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng

- Công văn số 1808/BXD-HĐXD ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

- Công văn số 8580/BTC-CST ngày 02 tháng 7 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư và giám sát thi công xây dựng công trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....

(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)

Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
 - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
 - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
 - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
 - + Đã thiết kế công trình:
 - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
 - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
 - + ...
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*). Ví dụ:
- Thiết kế quy hoạch xây dựng
 - Thiết kế kiến trúc công trình
 - Thiết kế nội - ngoại thất công trình

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hòa không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng) tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc
Hội nghề nghiệp

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ, tên)

25. Thủ tục Tiếp nhận báo cáo của Chủ đầu tư về chất lượng công trình xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Gửi Báo cáo chất lượng công trình xây dựng về Sở Xây dựng nơi thi công công trình xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận và quản lý hồ sơ báo cáo.

– **Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở** cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo của chủ đầu tư theo mẫu

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng phải tiếp nhận.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản tiếp nhận

– **Lệ phí (nếu có):** Không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Báo cáo của chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng (*theo mẫu tại Phụ lục 3 - Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng*)

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

– Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

+ Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009)

Tên Chủ đầu tư

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng
 (ghi tên công trình)

(Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng)

Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp tại địa phương

.....(tên tổ chức cá nhân) là Đại diện Chủ đầu tư công trình
 (ghi tên công trình) xin báo cáo về chất lượng xây dựng công
 trình với các nội dung sau:

I. Các thông tin về công trình/dự án đầu tư xây dựng công trình: (chỉ báo cáo lần đầu)

1. Địa điểm xây dựng công trình
2. Quy mô công trình (nêu tóm tắt về kiến trúc, kết cấu, hệ thống kỹ thuật, công nghệ, công suất...).
3. Tổ chức, cơ quan phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình (ghi số, ngày, tháng của Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính và các nhà thầu phụ): khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm, kiểm định xây dựng (nếu có); những phần việc do các nhà thầu đó thực hiện.
5. Về thời hạn thi công xây dựng công trình:
 - a) Ngày khởi công;
 - b) Ngày hoàn thành (dự kiến theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình).

II. Nội dung báo cáo thường kỳ:

1. Tóm tắt về tiến độ thi công xây dựng công trình.
2. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế đã được phê duyệt (nêu những sửa đổi lớn, lý do sửa đổi, ý kiến của cấp có thẩm quyền về những sửa đổi đó).
3. Công tác nghiệm thu: bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng hoàn thành được thực hiện trong kỳ báo cáo.

4. Đánh giá về chất lượng các bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng, hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình xây dựng được nghiệm thu trong kỳ báo cáo.

5. Sự cố và khiếm khuyết về chất lượng, nếu có: thời điểm xảy ra, vị trí, thiệt hại, nguyên nhân, tình hình khắc phục.

6. Dự kiến kế hoạch nghiệm thu trong kỳ báo cáo tiếp theo.

7. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình khi hoàn thành (*áp dụng cho lần báo cáo cuối cùng*)

a) Theo thiết kế đã được phê duyệt;

b) Theo thực tế đạt được.

8. Kiến nghị (*nếu có*).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: .

Chủ đầu tư

(*Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu*)

26. Thủ tục Tiếp nhận và quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi

– Trình tự thực hiện:

Gửi hồ sơ chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng tới Sở Xây dựng. Sở Xây dựng tiếp nhận và quản lý hồ sơ

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực;
- Báo cáo kết quả kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– Thời hạn giải quyết: ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng phải tiếp nhận

– Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân và tổ chức

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản tiếp nhận

– Lệ phí (nếu có): Không có

– Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

– Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

– Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

+ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

+ Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

27. Thủ tục Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng lập báo cáo nhanh sự cố trong thời hạn 24 giờ sau khi xảy ra sự cố gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Xây dựng). Trường hợp công trình xây dựng từ cấp I trở lên có sự cố hoặc sự cố ở các công trình xây dựng thuộc mọi cấp có thiệt hại về người thì chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng còn phải báo cáo người quyết định đầu tư và Bộ Xây dựng. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tiếp nhận và có hướng giải quyết.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Báo cáo nhanh sự cố theo mẫu;
- Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố lập theo mẫu ;
- Mô tả diễn biến của sự cố;
- Kết quả khảo sát, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân sự cố;
- Các tài liệu về thiết kế và thi công xây dựng công trình liên quan đến sự cố.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có trách nhiệm phải tiếp nhận

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản tiếp nhận

– **Lệ phí:** Không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng (theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ).

- Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố (đính kèm theo thủ tục)

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

+ Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Mẫu Báo cáo nhanh sự cố công trình

(Ban hành kèm theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng)

**Chủ đầu tư/Chủ sở hữu hoặc
chủ quản lý sử dụng công trình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
.....
Công trình

.....
.....
Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO NHANH SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: *(tên cơ quan quản lý nhà nước theo quy định)*

1. Tên công trình, vị trí xây dựng:

2. Các tổ chức cá nhân tham gia xây dựng:

a) Nhà thầu khảo sát xây dựng: *(ghi tên tổ chức, cá nhân)*

b) Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình: *(ghi tên tổ chức, cá nhân)*

c) Nhà thầu thi công xây dựng: *(ghi tên tổ chức, cá nhân)*

d) Nhà thầu giám sát thi công xây dựng: *(ghi tên tổ chức, cá nhân)*

3. Mô tả nội dung sự cố:

Mô tả sơ bộ về sự cố, tình trạng công trình xây dựng khi xảy ra sự cố, thời điểm xảy ra sự cố

.....
.....
.....
.....

4. Thiệt hại sơ bộ về người và vật chất:

a) Tình hình thiệt hại về người, về vật chất:

.....

b) Về nguyên nhân sự cố:

5. Biện pháp khắc phục:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

NGƯỜI BÁO CÁO**(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)**** Ghi chú:**

- a) Chủ đầu tư lập báo cáo sự cố xảy ra tại công trình đang thi công xây dựng;
- b) Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng lập báo cáo xảy ra tại công trình đang sử dụng, vận hành, khai thác.

Mẫu Biên bản kiểm tra sự cố công trình

(Ban hành kèm theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng)

**Chủ đầu tư/Chủ sở hữu hoặc
chủ quản lý sử dụng công trình
xây dựng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
.....
.....

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Tên công trình xảy ra sự cố:

.....

2. Hạng mục công trình xảy ra sự cố:

.....

3. Địa điểm xây dựng công trình:

.....

4. Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố được lập với các nội dung sau:

- a) Thời điểm xảy ra sự cố:giờ..... ngày..... tháng năm.....
- b) Mô tả sơ bộ về sự cố, tình trạng công trình khi xảy ra sự cố.....
- c) Sơ bộ về tình hình thiệt hại về người, về vật chất.....
- d) Sơ bộ về nguyên nhân sự cố (nếu có).....

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

- a) Chủ đầu tư lập báo cáo sự cố xảy ra tại công trình đang thi công xây dựng;
- b) Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng lập báo cáo xảy ra tại công trình đang sử dụng, vận hành, khai thác.

Các thành phần tham gia lập biên bản khác gồm:

- Nhà thầu thi công xây dựng: *(người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)*
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình: *(người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)*
- Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình: *(người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)*
- Các thành phần khác, nếu có.

28. Thủ tục Phê duyệt phương án phá dỡ công trình xây dựng**– Trình tự thực hiện:**

Nhà thầu gửi phương án phá dỡ tới Sở Xây dựng đối với tháo dỡ công trình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định tháo dỡ. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức xem xét và phê duyệt phương án phá dỡ.

– **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:**a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Phương án phá dỡ thể hiện được các biện pháp, quy trình phá dỡ; các trang thiết bị phục vụ phá dỡ, biện pháp che chắn để đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, trình tự, tiến độ, kinh phí phá dỡ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** Không quy định

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có.

– **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính

– **Lệ phí:** Không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

29. Thủ tục Kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng

– **Trình tự thực hiện:** Căn cứ các giấy phép xây dựng và Quyết định phê duyệt dự án của Sở Xây dựng cũng như các báo cáo định kỳ về chất lượng công trình của chủ đầu tư, Sở Xây dựng yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo tình hình thi công và chất lượng công trình. Sau đó, Sở Xây dựng lập kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất lượng các công trình. Chủ đầu tư phải tập hợp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình tại công trường vào thời điểm kiểm tra.

– **Cách thức thực hiện:** Kiểm tra tại công trường

– **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ: báo cáo

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– **Thời hạn giải quyết:** không có quy định

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân các quận, huyện có công trình.

– **Kết quả thủ tục hành chính:**

a) Biên bản kiểm tra

b) Báo cáo tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân thành phố

– **Lệ phí:** không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Báo cáo của chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình (theo mẫu tại Phụ lục 3 - Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng)

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

b) Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

c) Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

d) Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 27/2009/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2009)

Tên Chủ đầu tư

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Về công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng
 (ghi tên công trình)

(Báo cáo định kỳ 6 tháng một lần và khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng)

Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp tại địa phương

.....(tên tổ chức cá nhân) là Đại diện Chủ đầu tư công trình
 (ghi tên công trình) xin báo cáo về chất lượng xây dựng công
 trình với các nội dung sau:

I. Các thông tin về công trình/dự án đầu tư xây dựng công trình: (chỉ báo cáo lần đầu)

1. Địa điểm xây dựng công trình
2. Quy mô công trình (nêu tóm tắt về kiến trúc, kết cấu, hệ thống kỹ thuật, công nghệ, công suất...).
3. Tổ chức, cơ quan phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình (ghi số, ngày, tháng của Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính và các nhà thầu phụ): khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm, kiểm định xây dựng (nếu có); những phần việc do các nhà thầu đó thực hiện.
5. Về thời hạn thi công xây dựng công trình:
 - a) Ngày khởi công;
 - b) Ngày hoàn thành (dự kiến theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình).

II. Nội dung báo cáo thường kỳ:

1. Tóm tắt về tiến độ thi công xây dựng công trình.
2. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế đã được phê duyệt (nêu những sửa đổi lớn, lý do sửa đổi, ý kiến của cấp có thẩm quyền về những sửa đổi đó).
3. Công tác nghiệm thu: bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng hoàn thành được thực hiện trong kỳ báo cáo.

4. Đánh giá về chất lượng các bộ phận công trình, giai đoạn xây dựng, hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình xây dựng được nghiệm thu trong kỳ báo cáo.

5. Sự cố và khiếm khuyết về chất lượng, nếu có: thời điểm xảy ra, vị trí, thiệt hại, nguyên nhân, tình hình khắc phục.

6. Dự kiến kế hoạch nghiệm thu trong kỳ báo cáo tiếp theo.

7. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình khi hoàn thành (*áp dụng cho lần báo cáo cuối cùng*)

a) Theo thiết kế đã được phê duyệt;

b) Theo thực tế đạt được.

8. Kiến nghị (*nếu có*).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: .

Chủ đầu tư

(*Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức vụ
và đóng dấu*)

30. Thủ tục Hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý chi phí Đầu tư xây dựng (định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư, hợp đồng trong hoạt động xây dựng)

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Đơn vị lập văn bản đầy đủ nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng, gửi theo đường công văn đến Văn thư Sở Xây dựng (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian làm việc: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Bước 2: Lãnh đạo Sở sẽ phân công trực tiếp cho phòng thực hiện công tác chuyên môn khi có văn bản trình của các đơn vị gửi đến do văn thư Sở trình bút phê.

Bước 3: Cán bộ, chuyên viên phòng được phân công thụ lý công văn đến, soạn văn bản hướng dẫn trình lãnh đạo phòng duyệt để trình lãnh đạo Sở ký ban hành. Đơn vị sẽ nhận kết quả qua hệ thống bưu chính.

– *Cách thức thực hiện:* Nộp hồ sơ trực tiếp tại văn thư Sở Xây dựng hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:* Dưới dạng công văn đến.

– *Thời hạn giải quyết:*

a) Thỏa thuận suất vốn đầu tư xây dựng công trình: Thời gian giải quyết hồ sơ là **bảy (07) ngày làm việc**, kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp lệ cho một công trình hoặc một hạng mục công trình. Trường hợp trình cùng lúc suất vốn đầu tư của nhiều hạng mục công trình thì từ hạng mục thứ hai trở đi cộng thêm ba (03) ngày làm việc.

b) Thỏa thuận định mức xây dựng công trình: Thời gian giải quyết hồ sơ là **bảy (07) ngày làm việc**, kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp lệ cho một định mức. Trường hợp trình cùng lúc nhiều định mức thì từ định mức thứ hai trở đi cộng thêm ba (03) ngày làm việc.

c) Thỏa thuận đơn giá xây dựng công trình: Thời gian giải quyết hồ sơ là **bảy (07) ngày làm việc**, kể từ ngày chủ đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp lệ cho một đơn giá. Trường hợp trình cùng lúc nhiều đơn giá thì từ đơn giá thứ hai trở đi cộng thêm ba (03) ngày làm việc.

d) Thời hạn giải quyết các nội dung còn lại theo quy chế làm việc của Sở Xây dựng.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản hướng dẫn.

– **Lệ phí (nếu có):** Không có.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không có.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình.
- Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về ban hành hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.

- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình.
- Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11 tháng 9 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.
- Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo Thông tư số 03/2008/TT-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng.
- Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.
- Công văn số 546/TTg-KTN ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng.
- Công văn số 2857/UBND-ĐTMT ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố.
- Công văn số 316/KBTPHCM-VĐT ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh về tạm ứng, thanh toán tiền bù chênh lệch giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.
- Quyết định số 138/QĐ-SXD-VP ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc thành lập Tổ công tác công bố Giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.
- Công văn số 1297/SXD-QLKTXD ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Sở Xây dựng về công bố đơn giá khảo sát xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh.
- Công văn số 1298/SXD-QLKTXD ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Sở Xây dựng về công bố đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản khu vực thành phố Hồ Chí Minh.
- Công văn số 1299/SXD-QLKTXD ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Sở Xây dựng về công bố đơn giá xây dựng cơ bản (phần xây dựng và phần lấp đất) khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

-
- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14 tháng 8 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.
 - Công văn số 1551/BXD-KTXD ngày 01 tháng 8 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thêm một số nội dung của Thông tư số 09/2008/TT-BXD.
 - Công văn số 4123/SXD-QLKTXD ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn thủ tục thỏa thuận suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình.

31. Thủ tục Công bố giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ thu thập thông tin khảo sát giá thị trường về giá vật liệu xây dựng, xác định giá phù hợp với mặt bằng chung trên thị trường.

Các thành viên của Tổ công tác gồm: Thành viên Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 chịu trách nhiệm có ý kiến về danh mục, giá cả các loại vật liệu, thiết bị thuộc chuyên ngành trước khi công bố.

Bước 2: Tổ chuyên viên giúp việc căn cứ các tài liệu hồ sơ văn bản báo giá do các cơ quan liên quan cấp thành phố, các tỉnh, thành lân cận, các quận, huyện, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, các đại lý bán vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố tổng hợp.

Bước 3: Tổ chức họp định kỳ cho các thành viên, hoàn chỉnh bảng giá sau khi thông qua Tổ.

Bước 4: Tổ chuyên viên trình bảng giá dự thảo cho Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, thông qua - ký ban hành rộng rãi.

Bước 5: Chuyển dữ liệu bảng công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ trên website của Sở Xây dựng, chuyển Văn phòng Sở in ấn phát hành rộng rãi, công khai trên địa bàn thành phố, niêm yết công khai tại Sở Xây dựng (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) và đăng trên Tạp chí Sài Gòn Đầu tư và Xây dựng - Sở Xây dựng.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

Gồm các tài liệu khảo sát giá vật liệu xây dựng của thị trường, ý kiến góp ý của các thành viên (bằng văn bản hoặc biên bản).

– Thời hạn giải quyết: Định kỳ ngày 25 hàng tháng phải thực hiện nội dung bước 3 nêu trên.

– Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

– Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Kinh tế xây dựng - là thành viên thường trực của Tổ công tác công bố giá Vật liệu xây dựng của Sở và Tổ chuyên viên giúp việc cho Tổ công tác.

d) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** Văn bản công bố kèm danh mục, giá vật liệu xây dựng và các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể.

– **Lệ phí (nếu có):** Không có.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không có

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003.
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định số 4809/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấm dứt hoạt động của Tổ công tác Liên ngành Thông báo giá, kiểm soát giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố.
- Chỉ thị số 13/2008/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.
- Quyết định số 138/QĐ-SXD-VP ngày 17 tháng 02 năm 2009 của Sở Xây dựng về việc thành lập Tổ công tác công bố Giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.

IV. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ định giá bất động sản

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề Định giá bất động sản, Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ

- Bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về định giá bất động sản.

- Bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề định giá bất động sản: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn đăng ký cấp chứng chỉ định giá bất động sản.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Không phải là cán bộ, công chức nhà nước.

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội.

▪ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Kinh doanh bất động sản.

▪ Quyết định số 29/2007/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản.

▪ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(ẢNH
4X6)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.
 - Chứng nhận hoàn thành khóa học đào tạo về môi giới (định giá) bất động sản do tổ chức..... (bản sao).

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND xã, phường
nơi cư trú (hoặc cơ quan, đơn vị
công tác)**

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục Cấp chứng chỉ Môi giới bất động sản

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản, Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận của Phòng Quản lý năng lực hành nghề xây dựng Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ.

- Bản sao giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

– *Thời hạn giải quyết:* 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):** Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: 200.000 đồng/chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn đăng ký cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

a) Không phải là cán bộ, công chức nhà nước.

b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Kinh doanh bất động sản số 63/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

▪ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Kinh doanh bất động sản.

▪ Quyết định số 29/2007/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản.

▪ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(ảnh 4x6)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**Kính gửi:** Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
 - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.
 - Chứng nhận hoàn thành khóa học đào tạo về môi giới bất động sản do tổ chức
..... (bản sao).

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND xã, phường nơi cư trú (hoặc cơ quan, đơn vị công tác)**Người làm đơn**
(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục Cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ bị rách nát hoặc bị mất)

– ***Trình tự thực hiện:***

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Cá nhân phải trực tiếp đi nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ đăng ký cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, chứng chỉ Môi giới bất động sản Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, quận 3, phường 7, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– ***Cách thức thực hiện:*** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đăng ký cấp lại chứng chỉ có dán ảnh.

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

- Chứng chỉ cũ bị rách, nát. Trường hợp mất chứng chỉ phải có xác nhận của cơ quan đã cấp chứng chỉ nếu xin cấp chứng chỉ ở nơi khác.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– ***Thời hạn giải quyết:*** 10 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cá nhân

– ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

– **Kết quả thủ tục hành chính:** chứng chỉ hành nghề

– **Lệ phí (nếu có):**

Lệ phí cấp chứng chỉ định giá bất động sản: 200.000 đồng/ chứng chỉ.

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** không có

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 về kinh doanh bất động sản.

▪ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Kinh doanh bất động sản.

▪ Quyết định số 29/2007/QĐ-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, định giá bất động sản và quản lý điều hành sàn giao dịch bất động sản.

▪ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

4. Thủ tục Chuyển nhượng toàn bộ dự án nhà ở (quy định tại Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ)

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư lập hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án để trình cho Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt dự án (theo quy định tại Điểm 3 Phần II Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng)

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Chuyên viên trực tiếp nhận, xem xét thành phần hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Viết phiếu hướng dẫn bổ túc hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Tiếp nhận và cấp biên nhận cho chủ đầu tư và nhập dữ liệu vào mạng thông tin Sở, lập phiếu theo dõi hồ sơ, chuyển đến công đoạn sau.

Bước 3: Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định cho phép chuyển nhượng. Chủ đầu tư nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ - Sở Xây dựng (60 Trương Định, phường 7, quận 3). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Trường hợp trong quá trình thẩm định, Sở Xây dựng cần lấy ý kiến các đơn vị liên quan, Sở sẽ có công văn thông báo, đồng gửi cho chủ đầu tư để theo dõi. Thời gian thụ lý sẽ được tính từ đầu kể từ ngày có văn bản hồi đáp.

– **Cách thức thực hiện:** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

* Hồ sơ của Chủ đầu tư cũ:

+ Đơn xin chuyển nhượng dự án (bản chính).

+ Văn bản cho phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/Quyết định phê duyệt dự án (bản sao).

+ Hợp đồng thuê đất/quyết định giao đất/giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao).

+ Báo cáo quá trình thực hiện dự án đến thời điểm chuyển nhượng (bản chính).

* Hồ sơ của Chủ đầu tư mới:

+ Đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh bất động sản (bản sao).

+ Cam kết của chủ đầu tư mới khi nhận chuyển nhượng dự án (bản chính).

+ Văn bản xác nhận năng lực tài chính theo quy định tại điểm 2 Phần I Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

– **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn thẩm định hồ sơ là 30 ngày làm việc theo Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng. Sau khi hoàn thành việc thẩm định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định cho phép chuyển nhượng. Trong quá trình thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ dự án, nếu có vấn đề chưa rõ về cơ sở thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ dự án, Sở Xây dựng sẽ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan hoặc mời Chủ đầu tư.

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh doanh bất động sản có dự án phát triển nhà ở thương mại đã được phê duyệt, xin chuyển dự án.

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các sở - ngành, quận - huyện có liên quan.

– **Kết quả thủ tục hành chính:** quyết định hành chính

– **Lệ phí (nếu có):** Không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

▪ Đơn xin chuyển nhượng dự án;

▪ Bản cam kết khi được nhận chuyển nhượng dự án.

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Kinh doanh bất động sản 63/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2009.

▪ Nghị định số 153/2007NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

- Chỉ thị số 11/2007/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Kinh doanh bất động sản
- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.
- Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

Phụ lục 1

(Mẫu đơn xin chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở,
dự án hạ tầng khu công nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.....

+ Tên doanh nghiệp.....

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ đầu tư dự án:

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án với các nội dung chính như sau:

- 1- Tên dự án:
- 2- Địa điểm:
- 3- Nội dung và quy mô dự án:
- 4- Diện tích sử dụng đất:
- 5- Diện tích đất xây dựng:
- 6- Tổng mức đầu tư:
Trong đó: Chi phí xây dựng:
Chi phí thiết bị:
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư:
Chi phí khác:
Chi phí quản lý dự án:
Chi phí dự phòng:
- 7- Nguồn vốn đầu tư:
- 8- Tình hình tiến khai dự án:
- 9- Lý do xin chuyển nhượng:
- 10- Đề xuất chủ đầu tư mới là:
 - Tên chủ đầu tư mới:
 - Địa chỉ:
 - Năng lực tài chính:
 - Kinh nghiệm:
- 11- Phương án giải quyết về quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng và các bên có liên quan:
- 12- Cam kết:

....., ngày tháng năm

Chủ đầu tư

(Ghi rõ chức vụ, ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Phụ lục số 2

(Mẫu văn bản cam kết của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng khu công nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT KHI ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án

- Địa chỉ doanh nghiệp:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự ándo công ty đang làm chủ đầu tư

Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án Công ty chúng tôi xin cam kết:

- Kế hoạch triển khai tiếp dự án:
- Tiến độ:
- Nội dung dự án:
- Nghĩa vụ đối với khách hàng và các bên có liên quan:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày tháng năm

Chủ đầu tư mới

(Ghi rõ chức vụ, ký tên, đóng dấu)

V. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG

1. Thủ tục Thỏa thuận để cấp phép khai thác mỏ để sản xuất sản phẩm đá, phụ gia và vật liệu xây dựng

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận nhận - trả hồ sơ của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian nhận hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

Khi nhận hồ sơ thỏa thuận để cấp mỏ khai thác sản xuất đá, phụ gia và vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ:

* Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đầy đủ thì viết biên nhận hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.

* Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn đương sự hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận của Phòng Quản lý năng lực hành nghề xây dựng - Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (số 60 Trương Định, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1/ Công văn đề nghị thỏa thuận để cấp mỏ khai thác sản xuất đá, phụ gia và vật liệu xây dựng.

2/ Bản sao bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép khai thác sản xuất đá, phụ gia và vật liệu xây dựng đầy đủ theo quy định tại Điều 61 và 62 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

– *Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

– *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức

– ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có

– ***Kết quả thủ tục hành chính:*** Văn bản thỏa thuận

– ***Lệ phí (nếu có):*** không có

– ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):*** không có

– ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*** không có

– ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

▪ Luật Khoáng sản 1996 ngày 20 tháng 3 năm 1996;

▪ Luật số 46/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

▪ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

▪ Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

▪ Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020.

VI. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO

1. Thủ tục Giải quyết hồ sơ khiếu nại đòi lại nhà do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Người dân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Người dân đến nộp đơn trực tiếp tại Phòng tiếp công dân - Sở Xây dựng địa chỉ: 60 Trương Định, phường 7, Quận 3. Thời gian nhận hồ sơ tại Phòng tiếp công dân Sở Xây dựng: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần;

- **Đối với người dân nộp hồ sơ:** Nếu không phải là người đứng đơn trực tiếp đến nộp, cử người đi thay phải có văn bản ủy quyền và có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng nhà nước, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân;

- **Đối với cán bộ tiếp công dân:**

Kiểm tra hồ sơ do người khiếu nại cung cấp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ, thuộc thẩm quyền, cán bộ tiếp công dân nhận và cấp giấy Biên nhận hồ sơ cho người dân;

+ Nếu hồ sơ khiếu nại chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền thì cán bộ tiếp dân hướng dẫn cho người dân bổ sung hoặc đến nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Khi nội dung đơn giải quyết xong, người dân sẽ nhận kết quả qua đường bưu điện.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

▪ Đơn khiếu nại (bản chính) hoặc biên bản ghi nội dung khiếu nại có chữ ký của đương sự.

▪ Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú và những giấy tờ tùy thân khác của đương sự có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

▪ Hồ sơ tài liệu kèm theo đơn khiếu nại (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

▪ Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, biên bản làm việc, đối thoại...;

▪ Quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có);

▪ Các tài liệu khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– **Thời hạn giải quyết:** 34 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc đơn giản; 39 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc phức tạp

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở - ngành có liên quan

– **Kết quả thủ tục hành chính:** quyết định hành chính

– **Lệ phí (nếu có):** không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn khiếu nại

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và số 58/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

▪ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

▪ Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

▪ Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH ngày 27 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

▪ Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

▪ Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

▪ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.

▪ Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội và Nghị quyết 755/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

▪ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 02 năm 2009 về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

▪ Thông tư số 19/2005/TT-BXD ngày 01 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội và Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02 tháng 4 năm 2005 của UBTVQH quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

▪ Thông tư số 03/2007/TT-BXD ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung việc thực hiện của Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội và Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02 tháng 4 năm 2005 của UBTVQH quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

- Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Khiếu nại: _____

Nội dung khiếu nại: _____

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo)

Người khiếu nại
(Ký và ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục Giải quyết hồ sơ khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người dân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Người dân đến nộp đơn trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng địa chỉ: 60 Trương Định, phường 7, Quận 3. Thời gian nhận hồ sơ tại Phòng Tiếp công dân Sở Xây dựng: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần;

- **Đối với người dân nộp hồ sơ:** Nếu không phải là người đứng đơn trực tiếp đến nộp, cử người đi thay phải có văn bản ủy quyền và có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng nhà nước, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân;

– Đối với cán bộ tiếp công dân:

Kiểm tra hồ sơ do người khiếu nại cung cấp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ, thuộc thẩm quyền, Cán bộ tiếp công dân nhận hồ sơ sẽ nhận và cấp giấy Biên nhận hồ sơ cho người dân;

+ Nếu hồ sơ khiếu nại chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền thì cán bộ tiếp dân hướng dẫn cho người dân bổ sung hoặc đến nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Khi nội dung đơn giải quyết xong, người dân sẽ nhận kết quả qua đường bưu điện.

– ***Cách thức thực hiện:*** trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn khiếu nại (bản chính) hoặc biên bản ghi nội dung khiếu nại có chữ ký của đương sự;

+ Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú và những giấy tờ tùy thân khác của đương sự có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Hồ sơ tài liệu kèm theo đơn khiếu nại (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

+ Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, biên bản làm việc, đối thoại...;

+ Quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có);

+ Các tài liệu khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– **Thời hạn giải quyết:**

▪ 39 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc đơn giản

▪ 54 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc phức tạp

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Xây dựng

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

– **Kết quả thủ tục hành chính:** quyết định giải quyết khiếu nại.

– **Lệ phí (nếu có):** không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn khiếu nại

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và số 58/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

▪ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

▪ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

▪ Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004;

▪ Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH ngày 27 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia;

- Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01 tháng 7 năm 1991;
- Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991;
- Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo;
- Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.
- Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
- Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Khiếu nại: _____

Nội dung khiếu nại: _____

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo)

Người khiếu nại
(Ký và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục Giải quyết hồ sơ tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng

– Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người dân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Người dân đến nộp đơn trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng địa chỉ: 60 Trương Định, phường 7, Quận 3.

- Thời gian nhận hồ sơ tại Phòng Tiếp công dân Sở Xây dựng: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần;

- Đối với cán bộ tiếp công dân:

Kiểm tra hồ sơ do người tố cáo cung cấp:

+ Nếu hồ sơ thuộc thẩm quyền, cán bộ tiếp công dân nhận và cấp giấy Biên nhận hồ sơ cho người dân;

+ Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền thì cán bộ tiếp dân hướng dẫn cho người dân đến nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Khi nội dung đơn giải quyết xong, người dân sẽ nhận kết quả qua đường bưu điện.

– Cách thức thực hiện: trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn tố cáo (bản chính) hoặc biên bản ghi nội dung tố cáo có chữ ký của đương sự;

+ Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú và những giấy tờ tùy thân khác của đương sự có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Hồ sơ tài liệu kèm theo đơn tố cáo (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

+ Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, biên bản làm việc, đối thoại...;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– Thời hạn giải quyết:

- 69 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc đơn giản
- 99 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc phức tạp
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Xây dựng
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
 - d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không có
- **Kết quả thủ tục hành chính:** Thông báo kết luận
- **Lệ phí (nếu có):** không có
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn tố cáo
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - Luật Khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và số 58/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
 - Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003.
 - Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004.
 - Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.
 - Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH ngày 27 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia
 - Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN trước ngày 01 tháng 7 năm 1991

- Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

- Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo

- Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

- Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

- Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 17 tháng 01 năm 2006 ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của: _____

Nay tôi đề nghị: _____

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo)

Người tố cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục Tham mưu giải quyết hồ sơ tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao Giám đốc Sở Xây dựng xác minh đề xuất

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Người dân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Người dân đến nộp đơn trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng địa chỉ: 60 Trương Định, phường 7, quận 3.

- Thời gian nhận hồ sơ tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần;

- **Đối với cán bộ tiếp công dân:** Kiểm tra hồ sơ do người tố cáo cung cấp:

+ Nếu hồ sơ thuộc thẩm quyền, cán bộ tiếp công dân nhận và cấp giấy Biên nhận hồ sơ cho người dân;

+ Nếu hồ sơ tố cáo không thuộc thẩm quyền thì cán bộ tiếp công dân hướng dẫn cho người dân đến nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Khi nội dung đơn giải quyết xong, người dân sẽ nhận kết quả qua đường bưu điện.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn tố cáo (bản chính) hoặc biên bản ghi nội dung tố cáo có chữ ký của đương sự;

+ Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú và những giấy tờ tùy thân khác của đương sự có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

+ Hồ sơ tài liệu kèm theo đơn tố cáo (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

+ Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, biên bản làm việc, đối thoại...;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– *Thời hạn giải quyết:*

- 46 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hs) đối với vụ việc đơn giản
- 76 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hs) đối với vụ việc phức tạp
- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cá nhân và tổ chức
- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***
 - a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố
 - b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có
 - c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
 - d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở - ngành có liên quan
- ***Kết quả thủ tục hành chính:*** Thông báo kết luận
- ***Lệ phí (nếu có):*** không có
- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):*** Đơn tố cáo
- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):*** không có
- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***
 - Luật Khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và số 58/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.
 - Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2004.
 - Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.
 - Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.
 - Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.
 - Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

▪ Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN TỐ CÁO

Kính gửi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Tôi làm đơn này tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của: _____

Nay tôi đề nghị: _____

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo)

Người tố cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục Giải quyết hồ sơ tranh chấp quyền sử dụng nhà thuộc sở hữu Nhà nước, khiếu nại việc mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước, khiếu nại liên quan hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

– *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Người dân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Người dân đến nộp đơn trực tiếp tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng địa chỉ: 60 Trương Định, phường 7, quận 3. Thời gian nhận hồ sơ tại Phòng Tiếp công dân - Sở Xây dựng: sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30; chiều 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến sáng thứ sáu hàng tuần;

- **Đối với người dân nộp hồ sơ:** Nếu không phải là người đứng đơn trực tiếp đến nộp, cử người đi thay phải có văn bản ủy quyền và có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng nhà nước, xuất trình giấy Chứng minh nhân dân;

- **Đối với cán bộ tiếp công dân:**

Kiểm tra hồ sơ do người khiếu nại cung cấp:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ, thuộc thẩm quyền, cán bộ tiếp nhận và cấp giấy Biên nhận hồ sơ cho người dân;

+ Nếu hồ sơ khiếu nại chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền thì cán bộ tiếp dân hướng dẫn cho người dân bổ sung hoặc đến nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Bước 3: Khi nội dung đơn giải quyết xong, người dân sẽ nhận kết quả qua đường bưu điện.

– *Cách thức thực hiện:* trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

– *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

▪ Đơn tranh chấp, khiếu nại (bản chính) hoặc biên bản ghi nội dung khiếu nại có chữ ký của đương sự;

▪ Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú và những giấy tờ tùy thân khác của đương sự có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

▪ Hồ sơ tài liệu kèm theo đơn tranh chấp, khiếu nại (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

▪ Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định, biên bản làm việc, đối thoại...;

▪ Quyết định giải quyết khiếu nại (nếu có);

▪ Các tài liệu khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

– **Thời hạn giải quyết:**

▪ 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc đơn giản (Trường hợp cần đo vẽ hiện trạng, trưng cầu giám định thì thêm 20 ngày làm việc).

▪ 41 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ) đối với vụ việc phức tạp (Trường hợp cần đo vẽ hiện trạng, trưng cầu giám định thì thêm 20 ngày làm việc).

– **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân và tổ chức

– **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không có

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Sở - ngành có liên quan

– **Kết quả thủ tục hành chính:** quyết định hành chính

– **Lệ phí (nếu có):** không có

– **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Đơn khiếu nại

– **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không có

– **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

▪ Luật Khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo số 26/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 và số 58/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

▪ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005.

▪ Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội về

nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

- Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH ngày 27 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

- Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

- Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH ngày 20 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

- Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.

- Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐƠN KHIẾU NẠI

Kính gửi: _____

Họ và tên: _____

Địa chỉ: _____

Khiếu nại: _____

Nội dung khiếu nại: _____

(Tài liệu, chứng cứ kèm theo)

Người khiếu nại
(Ký và ghi rõ họ tên)